TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 56/2017/HS-ST
Ngày: 27-12-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Đức L, sinh ngày 01/4/1988 tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức Dũng và bà Vũ Thị Thảo; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là chị Vương Thị Đường; có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản";

- Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Ngày 31/12/2014, bị Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/8/2017, đến ngày 06/9/2017 chuyển tạm giam; "có mặt".

Người làm chứng:

- NLC1; "vắng mặt".

- NLC2; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/8/2017, Bùi Đức L đến khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông 500.000 đồng được 6 gói nhỏ ma túy (trong đó có 02 gói bên ngoài gói bằng giấy màu trắng và 04 gói ngoài gói bằng giấy vở học sinh) mục đích mang về để bán lại kiếm lời. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2017, Bùi Đức L đang ở nhà thì có NLC2 và NLC1 đến nhà Bùi Đức L. Gặp Bùi Đức L, NLC2 hỏi: có Heroine thì bán cho Ngọc 01 gói 100.000 đồng, L cầm 100.000 đồng NLC2 đưa rồi lấy trong túi quần đang mặc trên người 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đưa lại cho NLC2, NLC2 nhận gói L đưa. Sau đó, NLC1 đứng cạnh NLC2 cũng hỏi L mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, L nhận tiền của NLC1 và lấy trong túi quần của mình ra 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đưa lại cho NLC1, NLC1 nhận gói L đưa. Ngay lúc đó lực lượng Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang, thu giữ của L: 300.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng vừa nhận của NLC2 và NLC1) và 01 điện thoại di động đã cũ, thu của NLC2 01 gói nhỏ vừa mua của L (niêm phong ký hiệu M1), thu giữ của NLC1 01 gói nhỏ vừa mua của L (niêm phong ký hiệu M2).

Tại nơi ở của Bùi Đức L, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong có 04 gói nhỏ ma túy mà L cất giấu để bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu K).

Theo bản kết luận giám định số 720/KTHS ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2 và K gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Heroine; trọng lượng mẫu M1: 0,019 gam; M2: 0,019 gam; K: 0,136 gam.

Cáo trạng số 59/CT-VKS, ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Bùi Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Bùi Đức L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Ngoài ra, đề nghị: tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại cho Bùi Đức L 01 điện thoại di động, số tiền 100.000 đồng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số Heroin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Ngày 31/8/2017, tại nơi ở của mình tại Tổ 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định, Bùi Đức L có hành vi bán trái phép 0,019 gam Heroine cho NLC2 lấy 100.000 đồng và bán 0,019 gam Heroine cho NLC1 lấy 100.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Bùi Đức L còn cất giấu 0,136 gam Heroine mục đích bán kiếm lời. Như vậy, Bùi Đức L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng trọng lượng Heroine là 0,174 gam và cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo Bùi Đức L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội. Tính chất của vụ án còn nghiêm trọng ở chỗ: Bị cáo đã từng bị xử phạt và chấp hành hình phạt tù về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", có đầy đủ nhận thức về việc lên án của xã hội, sự trừng trị nghiêm khắc pháp luật với tội phạm ma túy, đã thấu hiểu những hệ lụy của ma túy như đã nêu nhưng vì hám lời, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho người khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này cũng như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét cần thiết phải xử phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên áp dụng ở mức thấp.

[7] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ: Số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 hộp giấy không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về hành vi của NLC2 và NLC1: NLC2 và NLC1 đều có hành vi mua của Bùi Đức L 0,019 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với hành vi này. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức L: Bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Bùi Đức L 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2017; xử phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức L số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Heroin trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 720/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do Bùi Đức L phạm tội mà có; trả lại cho Bùi Đức L: Số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động.

(Chi tiết vật chứng, tài sản thu giữ theo: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/THA ngày 29/11/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu tiền số 05934 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; buộc bị cáo Bùi Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Bùi Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND thị trấn A;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên